

Vai trò chính sách và hiệu quả tín dụng hộ gia đình nông thôn Việt Nam trong xây dựng nông thôn mới

NGUYỄN. PGS. TS. TÔ KIM NGỌC - ThS. VŨ THỊ KIM OANH

Vai trò của tín dụng đối với các hộ gia đình nông thôn Việt Nam trong xây dựng nông thôn mới đã được khẳng định từ sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Trong hơn 15 năm qua, tín dụng đã góp phần tích cực vào việc đổi mới bộ mặt nông thôn qua việc thực thi các chính sách tín dụng đối với các hộ gia đình nông thôn rất hiệu quả trên thực tế. Nghiên cứu này nhằm: (1) Tổng quan các chính sách tín dụng đối với hộ gia đình nông thôn Việt Nam trong xây dựng nông thôn mới; (2) Khảo sát hiệu quả tín dụng hộ gia đình nông thôn Việt Nam trong xây dựng nông thôn mới; và (3) Đề xuất giải pháp tăng cường vai trò của chính sách và hiệu quả tín dụng hộ gia đình nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

Từ khóa: chính sách tín dụng, hộ gia đình nông thôn, hiệu quả tín dụng, chương trình nông thôn mới

1. Tổng quan chính sách tín dụng đối với hộ gia đình nông thôn Việt Nam trong xây dựng nông thôn mới

1.1. Chính sách tín dụng đối với nông thôn mới của Chính phủ

Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 về việc ban hành chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã đưa ra những quy định cụ thể về nguồn vốn cho vay, cơ chế đảm bảo tiền vay, thời hạn cho vay, cơ cấu lại thời hạn nợ và cho vay mới, lãi suất cho vay, trích lập dự phòng rủi ro, xử lý rủi ro và bảo hiểm nông nghiệp. Những quy định trên tiếp tục được sửa đổi bổ sung trong Nghị

định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 với những điểm mới sau:

- Bổ sung đối tượng được vay vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;
- Thúc đẩy tổ chức sản xuất nông nghiệp theo mô hình liên kết, mô hình ứng dụng công nghệ cao. Cho vay không có tài sản bảo đảm lên đến 70- 80% giá trị dự án, phương án sản xuất, kinh doanh;
- Nâng mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với các đối tượng là cá nhân, hộ gia đình. Quy định mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với một số lĩnh vực đặc thù có nhu cầu vốn lớn trong sản xuất nông nghiệp;
- Khuyến khích khách hàng vay vốn tham gia mua bảo hiểm trong nông nghiệp thông qua việc quy định tổ chức tín dụng (TCTD) giảm lãi suất cho vay với mức tối thiểu 0,2%/năm

Hình 1. Các giải pháp chính sách tín dụng của ngành Ngân hàng trong việc thúc đẩy và phát huy hiệu quả tín dụng hộ gia đình nông thôn



Xây dựng cơ sở hạ tầng tổ chức chỉ đạo và cơ chế phối hợp đồng bộ

Nguồn: Mô phỏng của nhóm nghiên cứu

so với lãi suất của các khoản cho vay cùng loại và có thời hạn tương ứng;
 - Quy định cụ thể hơn về nguyên tắc, quy trình xử lý các khoản nợ vay gặp rủi ro do thiên tai, dịch bệnh trên phạm vi rộng hoặc do nguyên nhân khách quan.

1.2. Chính sách tín dụng đối với hộ gia đình nông thôn của ngành Ngân hàng

Cụ thể hóa Nghị định 41/2010/NĐ-CP, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành các văn bản chỉ đạo các TCTD theo 4 nhóm giải pháp: 1) Thiết lập cơ sở hạ tầng chỉ đạo thực hiện của ngành Ngân hàng, cơ chế phối hợp trong ngành Ngân hàng cũng như cơ chế phối hợp đồng bộ với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan; 2) Nhóm giải pháp hướng vào thúc đẩy khả năng cung ứng tín dụng của các tổ chức cung ứng tín dụng hộ gia đình nông thôn; 3) Nhóm giải pháp tạo lập thị trường vốn tín dụng nông thôn, gia tăng khả năng tiếp cận vốn của các hộ gia đình; và 4) Nhóm giải pháp nhằm cải thiện và tăng cường khả năng hấp thụ vốn của các hộ gia đình. Vai trò, vị trí và mức độ tương tác giữa các nhóm giải pháp của ngành Ngân hàng được minh họa ở Hình 1.

1.2.1. Chính sách của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm tăng cường khả năng cung ứng tín dụng của các tổ chức cung ứng tín dụng hộ gia đình nông

thôn

i) Tăng cường quy mô nguồn vốn tín dụng nông thôn mà các tổ chức cấp tín dụng có thể cung ứng. Chỉ đạo tập trung nguồn vốn tăng cường tín dụng cho chương trình nông thôn mới. NHNN đã có Văn bản số 2028/NHNN-TD, 2029/NHNN-TD, yêu cầu các TCTD chủ động cân đối nguồn vốn để đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho vay xây dựng nông thôn mới tại các địa phương trên toàn quốc. Ưu tiên hỗ trợ cho các TCTD tích cực cho vay nông nghiệp nông thôn như giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc hoặc tái cấp vốn cho các tổ chức cung ứng tín dụng nông thôn gặp khó khăn về vốn thông qua

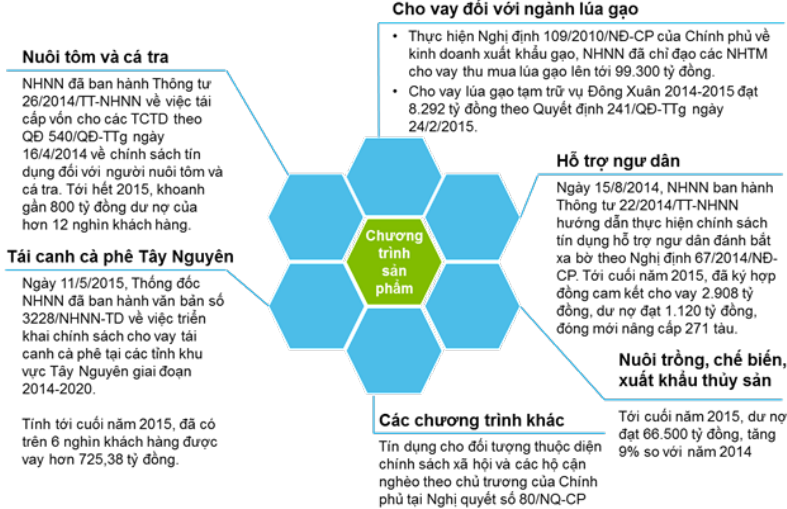
các công cụ chính sách tiền tệ. Thông tư số 20/2010/TT-NHNN ngày 29/9/2010 hướng dẫn thực hiện các biện pháp điều hành công cụ chính sách tiền tệ để hỗ trợ TCTD cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn, quy định về việc áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng VND thấp hơn so với mức tỷ lệ dự trữ bắt buộc thông thường đối với các TCTD có tỷ trọng dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn trên tổng dư nợ từ 40% trở lên; đồng thời, dành lượng tiền cung ứng hàng năm để tái cấp vốn cho TCTD cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn với thời hạn và nguồn vốn cho vay được ưu tiên so với lĩnh vực khác. Cấp thêm vốn cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (NHNo) nhằm tăng cường năng lực tài chính và theo đó là khả năng cấp tín dụng cho khu vực nông thôn. Năm 2011, NHNo đã được cấp bổ sung 8.445,47 tỷ đồng, nâng tổng số vốn điều lệ của NHNo lên 29.605 tỷ đồng, đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn CAR trên 9%. Cung ứng cho khu vực “tam nông” đạt mốc 300.000 tỷ đồng vào năm 2011.

ii) Tập trung xây dựng chính sách các chương trình sản phẩm đặc thù cho từng lĩnh vực nông nghiệp nông thôn

iii) Chỉ đạo giảm lãi suất cho các lĩnh vực ưu tiên trong đó có cho vay nông nghiệp nông thôn. Quy định trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên, trong đó có lĩnh vực nông nghiệp,

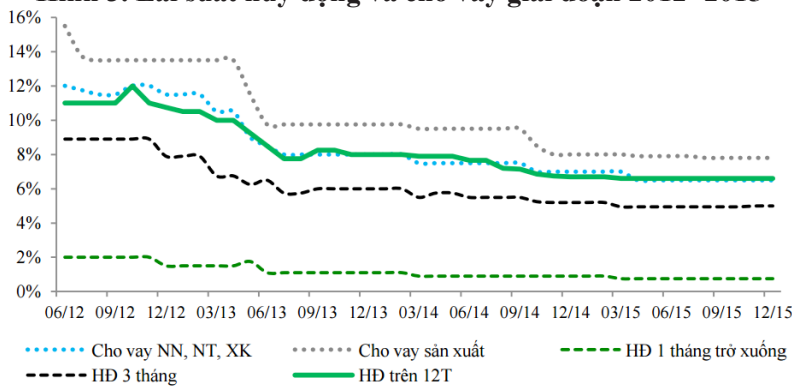


Hình 2.
Các chương trình sản phẩm cho vay tín dụng nông thôn



Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

Hình 3. Lãi suất huy động và cho vay giai đoạn 2012- 2015



Nguồn: VCBS

nông thôn theo chủ trương của Chính phủ. Theo đó, lãi suất cho vay nông nghiệp, nông thôn và xuất khẩu đã giảm mạnh từ 11- 12% năm 2012 xuống còn 7% vào năm 2015, tương đương với mức lãi suất huy động trên 12 tháng của các NHTM (Hình 3).

1.2.2. Nhóm chính sách tạo lập thị trường vốn tín dụng nông thôn nhằm gia tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các hộ gia đình

i) Công khai và đơn giản hóa các thủ tục cho vay NHNN đã chỉ đạo các TCTD cho vay trên địa bàn xã thí điểm công khai các thủ tục cho vay đối với khách hàng một cách rõ ràng, minh bạch. Các thủ tục vay được thiết kế theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện nhằm giảm thiểu thời gian và công sức của các hộ gia đình trong quá trình tiếp cận nguồn

vốn vay. Tới lượt nó, việc tiết giảm được các chi phí giao dịch sẽ góp phần cải thiện khả năng sinh lời của các phương án, dự án kinh doanh; tạo nên tâm lý tin tưởng vào khả năng có thể vay vốn cho các hộ gia đình.

ii) Mở rộng đối tượng được cấp tín dụng và tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ thành lập các tổ tiết kiệm và vay vốn Ban hành Thông tư số 14/2010/TT-NHNN hướng dẫn thi hành Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ. Theo đó, phạm vi và đối tượng cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được mở rộng, mức cho vay tối đa không phải bảo đảm bằng tài sản đã được nâng lên so với quy định trước đây... Triển khai Nghị quyết liên tịch đã ký giữa NHNN và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam năm 2010 về thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn qua vai trò của NHNo.

iii) Các biện pháp giảm thiểu rủi ro hệ thống trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn thông qua các biện pháp bảo hiểm nông nghiệp Chương trình bảo hiểm nông nghiệp (Quyết định số 315/QĐ-TTg) thí điểm được thực hiện tại 20 tỉnh, thành phố trong cả nước với ba loại hình sản phẩm: Cây lúa, vật nuôi và thủy sản. Chính phủ hỗ trợ phí bảo hiểm cho những người tham gia bảo hiểm của chương trình này như hộ nông dân, cá nhân nghèo (100%); hộ nông dân, cá nhân cận nghèo (80%); hộ nông dân, cá nhân không thuộc diện nghèo và cận nghèo (60%) và các tổ chức sản xuất nông nghiệp (20%). Các doanh nghiệp bảo hiểm đã chú trọng hơn tới việc đánh giá và nhận bảo hiểm rủi ro, theo đó bảo hiểm nông nghiệp tăng đột biến, doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2012 tăng 26,6 lần so với năm 2011.



iv) Khoanh nợ và hỗ trợ lãi suất đối với các hộ gia đình vay chịu tác động của thiên tai bất khả kháng, tạo điều kiện cho các hộ gia đình tiếp tục được vay vốn để phục hồi sản xuất kinh doanh
 NHNN đã ban hành Thông tư số 03/2011/TT-NHNN hướng dẫn chi tiết thực hiện Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản, theo đó các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vay vốn để đầu tư máy móc, thiết bị giảm tổn thất sau thu hoạch được vay hỗ trợ lãi suất và vay theo lãi suất tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước tại NHNo. Trước đó, NHNN đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các TCTD tập trung vốn tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, áp dụng lãi suất hợp lý đối với cho vay nông nghiệp, nông thôn như Công văn số 9776/NHNN-CSTT ngày 03/11/2008, Công văn số 10259/NHNN-CSTT ngày 20/11/2008, Chỉ thị số 06/2008/

CT-NHNN ngày 31/12/2008, Công văn số 9104/NHNN-CSTT ngày 20/11/2009, Công văn 10220/NHNN-CSTT ngày 25/12/2009, Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 07/4/2010, Chỉ thị 04/CT-NHNN ngày 04/11/2010, Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 01/3/2011...

1.2.3. Nhóm chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh ổn định

NHNN đã nỗ lực tạo lập và duy trì môi trường vĩ mô ổn định, kiểm soát lạm phát và tỷ giá. Tham gia bước đầu và tích cực vào quá trình Tái cấu trúc ngành nông nghiệp, cho vay theo chuỗi, hướng tới nền nông nghiệp sản xuất nông sản chất lượng cao dựa trên ứng dụng tiên bộ của khoa học kỹ thuật công nghệ cao, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành khảo sát, nghiên cứu và xây dựng chính sách để triển khai chương trình (Quyết định số 889/2014/QĐ-TTg). Ban hành Quyết định 1050 về Chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển

xem tiếp trang 68

SUMMARY

Rural Household Credit Policy and its Effectiveness in the Scope of New Countryside Program

Based on the data collected from the survey of 8 provinces (in the North, Middle and the South of Vietnam) in the first quarter of 2016, using general framework of effective analysis, the paper has evaluated effectiveness and efficiency of bank credit to households in rural area after 5 year running New Countryside Program. The findings have pointed out some achievements but limitations are dominant that calls for further improvement in policy mix for the Program in period of 2016-2020. The paper starts with the current credit policy for the New Countryside Program. An evaluation of 5 year effectiveness running the Program is presented in the second part and the last will be continued with a packet of recommended measures for the next 5 years.

Key words: Credit policy, Rural household, Credit efficiency, New Countryside Program.

Ngoc Kim To, Assoc. Prof. PhD.

Oanh Thi Kim Vu, M.Ec.

Working Organization: Banking Academy

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Tô Kim Ngọc, Nhà giáo Ưu tú, Phó Giáo sư, Tiến sĩ

Nguyên Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng.

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Chính sách kinh tế vĩ mô, Chính sách tiền tệ, tài khóa, đầu tư, giám sát tài chính và ổn định tài chính, Chính sách tài chính phát triển

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Tạp chí Chứng khoán

Email: ngoctk@hvnh.edu.vn

Vũ Thị Kim Oanh, Thạc sĩ

Đơn vị công tác: Học viện Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Chính sách kinh tế vĩ mô, Quản trị ngân hàng, Công cụ phái sinh, Dự án đầu tư, Tài chính doanh nghiệp

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, Tạp chí Thị trường Tài chính- Tiền tệ

Email: oanhvtk@hvnh.edu.vn



2. Moody's. 2016. Rating methodology. https://www.moody.com/research/Banks--PBC_186998
3. The Insider Stories. 2016. OJK signs LoI with Bank of Thailand on ASEAN banking.

SUMMARY

Vietnamese banking system in the context of ASEAN economic integration

This paper enlightens the main features of ASEAN Banking Integration Framework (ABIF) and the requirements for Qualified ASEAN Banks (QABs). Using Moody's evaluation method and Bankscope database for banking systems in 7 ASEAN countries, the paper compares Vietnamese banking system with the rest of the region on asset quality, capital adequacy, profitability and liquidity aspects. The results show that Vietnamese banks are relatively low-developing, and will face fierce competition from foreign banks on their home market. Measuring the effects of integration appears essential for the regulators and banks in seeking appropriate and prompt solutions to these challenges and in seizing valuable opportunities to obtain sustainable and efficient development.

Hao Thi Kim Do, Assoc.Prof. PhD.

Working Organization: Banking Academy

Lan Khanh Chu, M.Ec.

Working Organization: Banking Academy

Phuong Minh Nguyen

Working Organization: Banking Academy

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Đỗ Thị Kim Hảo, Nhà giáo Ưu tú, Phó Giáo sư, Tiến sĩ

Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng, Tổng Biên tập tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính – ngân hàng.

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế

Email: haodk@hvn.edu.vn

Chu Khánh Lâm, Thạc sĩ

Đơn vị công tác: Viện Nghiên cứu khoa học ngân hàng, Học viện Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính – ngân hàng

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Khoa học và đào tạo ngân hàng, Tạp chí ngân hàng

Email: lanck@hvn.edu.vn

Nguyễn Minh Phương

Đơn vị công tác: Học viện Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính – ngân hàng

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Khoa học và đào tạo ngân hàng

Email: nguyenminhphuong3012@gmail.com

tiếp theo trang 72

nông nghiệp theo Nghị quyết 14/NQ-CP của Chính phủ, nhằm khuyến khích các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gia tăng, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp với nhiều cơ chế cho vay đặc thù như lãi suất cho vay ưu đãi thấp hơn lãi suất cho vay thông thường từ 1- 1,5%/năm (lãi suất ngắn hạn khoảng 6,5%/năm, trung hạn 9,5%/năm và dài hạn 10%/năm). Mức cho vay lên đến 90% giá trị của phương án, dự án vay vốn. Sau hơn 1 năm triển khai, chương trình đã đạt được những kết quả tích cực. Tính đến cuối năm 2015, tổng số tiền đã giải ngân theo chương trình là 6.601 tỷ đồng, dư nợ đạt 2.160 tỷ đồng.

Các chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân đã hình thành những vùng nguyên liệu đạt các tiêu chuẩn như VietGAP, GlobalGAP, giá thành sản

phẩm giảm giúp tăng khả năng cạnh tranh khi xuất khẩu vào các thị trường nước ngoài. Qua đó, các địa phương đã bước đầu hình thành các mô hình mẫu trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết, ứng dụng công nghệ cao, như mô hình đầu tư chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ rau màu Antesco của CTCP Rau quả thực phẩm An Giang; mô hình liên kết đọc cá tra Tafishco của Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Thuận An, tỉnh An Giang; mô hình liên kết chuỗi trong sản xuất và xuất khẩu cá tra của nhóm Công ty Hùng Cá tỉnh Đồng Tháp; mô hình liên kết, ứng dụng công nghệ cao trong đầu tư dây chuyền sản xuất nước chanh dây cô đặc và đầu tư nhà kính trồng hoa lan hồ điệp của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trường Hoàng, tỉnh Lâm Đồng. (còn nữa)

xem tiếp kỳ sau